TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 502/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Gò Vấp, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thu H – sinh năm: 1980; địa chỉ: Số nhà A đường Phan Huy Ích, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Đình H – sinh năm: 1979; địa chỉ: Số nhà A đường Phan Huy Ích, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; không trái luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Bà Hoàng Thị Thu H và ông Huỳnh Đình H.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị Thu H và ông Huỳnh Đình H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2008 và Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 13/02/2013.

Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Ch, sinh ngày 02/10/2008 cho ông Huỳnh Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung tên Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 13/02/2013 cho bà Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông H và bà Hđược quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân - gia đình:* 150.000 đồng, ông H phải nộp 75.000 đồng và bà H phải nộp 75.000 đồng theo quy định của pháp luật nhưng bà H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028334 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà H đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho bà H số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028334 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 162 quyển số 01/05 do Ủy ban nhân dân Phường 04, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/8/2005 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường 4, Q. Tân Bình, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng